

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ G Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 10/2023/HSST

Ngày 24/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phai**

Các Hội thẩm: Ông **Nguyễn Thành Nhận**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Mộng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/HSST – QĐXX, ngày 07/02/2023 đối với:

- Bị cáo: **Huỳnh Xuân Đ**, tên gọi khác: **Cu B**; Sinh năm: 1998, Giới tính: Nam; Đăng ký NKTT và nơi ở hiện nay: khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Cha: Huỳnh Xuân Ú, sinh năm: 1977; Mẹ: Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm: 1971; Vợ: Danh Thị Thanh N, sinh năm 1998 (đã ly hôn); Con: Huỳnh N, sinh năm 2017; Anh, chị em ruột: 02 người lớn nhất sinh năm 1994 nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án: 02, cụ thể:

+ Ngày 22/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B, xử phạt bị can Huỳnh Xuân Đ 01 năm 03 tháng tù giam tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo bản án số: 35/2020/HS – ST, bị cáo Đ chấp hành xong án phạt tù và án phí.

+ Ngày 17/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh B, xử phạt 09 tháng tù giam tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo bản án số: 43/2020/HS – ST.

Tổng hợp với Bản án số 35/2020/HS – ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B, xử phạt bị can Huỳnh Xuân Đ 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt bị can Huỳnh Xuân Đ phải chấp hành là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/4/2020. Đến ngày 28/4/2022

chấp hành xong, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 316/GCN của Trại giam Cái Tàu, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: không.

- Về nhân thân:

Ngày 12/01/2017 bị cáo bị Công an huyện Hòa Bình, tỉnh B, xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số: 41/QĐ – XPVPHC, chưa chấp hành.

Ngày 22/9/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B, ra quyết định đưa Đ đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng, theo Quyết định số: 24/2017/QĐ – TA, đã chấp hành.

Ngày 18/5/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B, ra quyết định đưa Đ cai nghiện bắt buộc 18 tháng, theo Quyết định số: 18/QĐ/TA, đã chấp hành.

Ngày 20/7/2020 bị cáo bị Công an huyện Đ, tỉnh B, xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo Quyết định số: 84/QĐ – XPHC, chưa chấp hành.

Ngày 25/7/2020 bị cáo bị Công an thị xã G, tỉnh B, xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo Quyết định số: 57/QĐ – XPHC, chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Huỳnh Xuân Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 25/7/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B kết hợp với Công an thị xã G tiến hành kiểm tra nhà trọ cho thuê tháng, do bà Lê Mỹ H làm chủ, địa chỉ: khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh B. Khi lực lượng Công an kiểm tra thì phát hiện đối diện cửa phòng số 9 có 02 gói nilon có kích thước là 04cm x 04cm và 04cm x 1,6cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (ngghi là chất ma túy).

Kiểm tra tại phòng số 9 do Huỳnh Xuân Đ thuê, lúc này có Nguyễn Thị Phụng và Huỳnh Xuân Đ tại phòng, phát hiện trong ngăn tủ (loại tủ nhựa để các vật dụng cá nhân) có 01 gói nilon trong suốt, kích thước 04cm x 04cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (ngghi là chất ma túy) và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Xuân Đ, tạm giữ, niêm phong cả 03 gói nilon và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đúng theo quy định, để tiếp tục xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định:

Huỳnh Xuân Đ thuê phòng trọ số 9 để sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Phụng. Nguồn gốc gói ma túy trong ngăn tủ nhựa trong phòng số 9 là do vào ngày 21/7/2022 Đ dùng tiền cá nhân mua của một người có tên là Vũ không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền là 400.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua ma túy mang về phòng, Đ lấy một phần ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để nấu và kêu Nguyễn Thị Phụng đến cùng sử dụng. Phần ma túy còn lại được Đ cất giấu vào tủ nhựa để sử dụng dần thì bị bắt quả tang.

Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 26/7/2022 của Trung tâm Y tế thị xã G thì Huỳnh Xuân Đ và Nguyễn Thị Phụng có nghiện với chất ma túy Methamphetamine. Kết quả điều tra xác định Đ tổ chức cho Phụng sử dụng ma túy một lần vào ngày 21/7/2022, tại phòng trọ số 9, loại ma túy cả hai sử dụng là Methamphetamine. Đối với 02 gói ma túy phát hiện trước phòng số 9 Huỳnh Xuân Đ và Nguyễn Thị Phụng không biết là của ai.

Tại bản kết luận giám định số 76/KL – KTHS ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận:

- Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon trong suốt, kích thước 04cm x 1,6cm (kí hiệu M1) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng: 0,47374 gam.

- Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon trong suốt, được nẹp miệng một đầu, có viền màu đỏ, có kích thước 04cm x 04cm (kí hiệu M2) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng: 0,39526 gam .

- Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon trong suốt, được nẹp miệng một đầu, có viền màu đỏ, có kích thước 04cm x 04cm (kí hiệu M3) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng: 0,22248 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT – VKS - HS ngày 27/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố bị cáo Huỳnh Xuân Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng : Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định: Bên ngoài ghi dòng chữ “76/GĐMT – 2022 Mẫu vật kí hiệu M3”, có 04 (bốn) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, 03 (ba) chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Duy.

- Phong bì niêm phong: Mặt trước có ghi dòng chữ “ GÓI NIÊM PHONG SỐ 4, Vụ “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 25/7/2022 tại khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh B”. Mặt sau có chữ ký ghi tên Võ Thế Anh, Châu Minh Cảnh, Phạm Thanh Liền, Huỳnh Xuân Đ, dòng chữ “1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá: 01 cái bình thủy tinh, 02 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa màu đỏ.

Hiện lưu trữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Xuân Đ thừa nhận: Quá trình điều tra của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã G, bị cáo không bị ép cung, không bị dùng nhục hình. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không oan sai. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do muốn thỏa mãn dục vọng của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái. Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Xuân Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Với ý thức xem thường pháp luật, mục đích thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân: Vào ngày 21/7/2022 Huỳnh Xuân Đ có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Thị Phụng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 9 do mình quản lý thuộc nhà trọ cho thuê tháng, do bà Lê Mỹ H làm chủ, địa chỉ: khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh B. Đến 13 giờ 20 phút, ngày 25/7/2022 Huỳnh Xuân Đ tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 0.22248 gam cùng địa chỉ phòng trọ trên thì bị bắt quả tang.

Như vậy HĐXX, đủ cơ sở nhận định bị cáo Huỳnh Xuân Đ đã phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức hành vi của mình gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, các hành vi trên của bị cáo Huỳnh Xuân Đ cho thấy với ý chí xem thường pháp luật, mong muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân mà bị cáo bất chấp mọi thủ đoạn để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 02 tiền án và nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác, bị cáo không làm việc có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm minh tương xứng với các hành vi mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe và giáo dục cho bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[9] Bị cáo Huỳnh Xuân Đ khai mua ma túy người có tên gọi là Vũ, khu vực cầu Chệt Niêu thuộc xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh B, do bị cáo Đ không biết họ và tên nhà của Vũ ở đâu, địa điểm giao dịch ma túy ngoài đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa phát hiện đối tượng bán ma túy cho bị can Đ, khi xác minh rõ sẽ xử lý sau.

[10] Đối tượng Nguyễn Thị Phụng qua điều tra, xác minh không biết Huỳnh Xuân Đ tàng trữ trái phép chất ma túy; không góp tiền với bị cáo Đ để sử dụng ma túy đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Phụng, Công an thị xã G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phụng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2022 là có căn cứ.

[11] Đối với bà Lê Mỹ H cho Huỳnh Xuân Đ thuê phòng trọ, việc Huỳnh Xuân Đ có hành vi “Tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bà H không biết, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 02 gói ma túy mà lực lượng Công an phát hiện thu giữ bên ngoài phòng số 9, Huỳnh Xuân Đ và Nguyễn Thị Phụng xác định không biết là ma túy của ai, do đó chưa có căn cứ để xử lý. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, nếu phát hiện đối tượng nào có liên quan sẽ xử lý sau.

[12] Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G về hình phạt là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên cần được ghi nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Xuân Đ (Cu Bò)** phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng áp dụng khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân Đ 02 (Hai) năm tù; Về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng **điểm a** khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Huỳnh Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung là **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định: Bên ngoài ghi dòng chữ “76/GĐMT – 2022 Mẫu vật kí hiệu M3”, có 04 (bốn) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, 03 (ba) chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Duy.

- Phong bì niêm phong: Mặt trước có ghi dòng chữ “ GÓI NIÊM PHONG SỐ 4, Vụ “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 25/7/2022 tại khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh B”. Mặt sau có chữ ký ghi tên Võ Thế Anh, Châu Minh Cảnh, Phạm Thanh Liền, Huỳnh Xuân Đ, dòng chữ “1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá: 01 cái bình thủy tinh, 02 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa màu đỏ.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Xuân Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

5. Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh B;
- + VKSND thị xã G;
- + Công an thị xã G;
- + Chi cục THADS thị xã G;
- + Bị cáo;
- + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

